

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN LÚC  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST

Ngày: 19-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hùng Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Sáu

2. Bà Nguyễn Thị Oanh Thy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Khắc Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Lê Hoàng D**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1978 tại Long An. ĐKTT: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hùng D, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958, bản thân có vợ tên Lê Thị Kim H (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2003; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/10/2019 bị Công an xã Thạnh Đức xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng, hiện chưa chấp hành; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2019 cho đến nay, có mặt.

2. **Võ Trung K**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1987 tại Long An. ĐKTT: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; bản thân có vợ tên Phạm Thị Tuyết T (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2008 (đã chết); Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 22/11/2019, bị Công an xã Thạnh Đức xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng, hiện chưa chấp hành; nhân thân: Ngày

27/01/2011, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 07 tháng 22 ngày về tội “đánh bạc”, đã chấp hành xong (đã xóa án tích), bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2019 cho đến nay, có mặt.

3. **Dương Văn L**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1978 tại Long An. ĐKTT: Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Lê Thị B, sinh năm 1947; bản thân có vợ tên Huỳnh Thị D, có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 28/02/2019 bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng, hiện chưa chấp hành. Ngày 31/5/2019, UBND xã T ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng (đã chấp hành xong). Nhân thân: Ngày 07/5/2002, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 05/11/2002, đã xóa án tích. Ngày 13/3/2003, TAND huyện Bến Lức xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại trại K3-Trại giam Thanh Hòa, sau đó bỏ trốn. Ngày 10/6/2004, bị TAND huyện Bến Lức xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt là 04 năm 06 tháng tù giam. Chấp hành án tại Trại giam Thanh Hòa, chấp hành xong ngày 11/4/2007, đã xóa án tích. Ngày 10/5/2013, UBND tỉnh Long An ra Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục, thời hạn 12 tháng về hành vi đánh bạc, chấp hành tại cơ sở giáo dục Phú Hòa, đến ngày 16/5/2014 chấp hành xong, bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2019 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Lê Văn C, sinh năm 1963

ĐKTT: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Lê Văn T, sinh năm 1980

ĐKTT: Ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 14/11/2019, Dương Văn L và Võ Trung K gặp một người tên K (không rõ lai lịch) quen biết do chơi game bắn cá chung, K nói với L và L có người cần mua 02 cây mai tứ quý để làm kiểng, nếu có thì bán cho K hoặc chỉ K dẫn người đi mua để hưởng tiền hoa hồng. Hôm sau, L đến nhà Lê Hoàng D, trú tại: ấp 5, xã T, huyện B, Long An nói cho D biết việc K tìm mua mai, D chỉ cho L xem 02 cây mai tứ quý trồng trước ngôi mộ trong hàng rào cạnh nhà D

và hỏi L “hai cây mai đó được không”, L trả lời “cũng được” . Sau đó, L gặp K và nói cho K biết ở nhà D có 02 cây mai cần tìm, kêu K liên hệ với D để bứng mai bán cho K. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/11/2019, K gặp D tại tiệm game bắn cá Khánh ở ấp 1, xã T, huyện B, K kêu D về bứng mai để bán cho K, D đồng ý. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, D về nhà lấy 01 cây xà beng dài 64cm, thân bằng nhựa hình trụ, bên ngoài quấn dây thun màu đen, mũi bằng kim loại rộng 6cm, D lén lút leo qua hàng rào bằng lưới B40 sang khu đất nhà ông Lê Văn C kế bên nhà D, D một mình dùng xà beng đào đất bứng trộm 02 cây mai tứ quý của ông C rồi đem về để ở nhà sau của D, D dùng kẽm, vải, bao nilong quấn tàn 02 cây mai và bó bầu gốc mai để không rơi đất, rồi dùng điện thoại kêu K và L đến chở mai đi bán, lúc này L và K không biết tài sản đó là do D lấy trộm của ông C. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 20/11/2019, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DH, màu đỏ, không rõ biển số (do L mượn của của người tên Út không rõ lai lịch và địa chỉ) chở K đến nhà D. Tại đây, D nói cho K và L biết hai cây mai tứ quý do D vừa trộm được trước nhà mồ của gia đình ông C, cả ba bàn bạc thống nhất chở mai đến cất giấu tại tiệm game bắn cá Khánh để K bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, L điều khiển xe DH chở K ôm 01 cây mai tứ quý đi trước, rồi L điều khiển xe một mình quay lại chở D ôm cây mai còn lại, cất giấu 02 cây mai trộm được tại tiệm game bắn cá Khánh. Tại tiệm game bắn cá K điện thoại cho K đến mua mai nhưng không liên lạc được. Sáng cùng ngày, ông C phát hiện bị mất trộm 02 cây mai tứ quý nên trình báo Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức. Qua xác minh, Cơ quan điều tra mời D, K, L làm việc, tại đây cả ba đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐĐG ngày 21/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá và kết luận: 01 cây mai tứ quý có một thân, dáng đứng thẳng, nhiều tay cành, tán cây rộng 1,5m, cao 1,8m, chu vi thân gốc chỗ lớn nhất 29cm; 01 cây mai tứ quý có hai thân, dáng đứng thẳng, nhiều tay cành, tán cây rộng 2m, cao 2,1m, chu vi thân gốc chỗ lớn nhất 36cm có trị giá 4.200.000 đồng.

Tại cáo trạng số 40/CT-VKSBL ngày 18-3-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Lê Hoàng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố bị cáo Võ Trung K, Dương Văn L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Hoàng D, Võ Trung K, Dương Văn L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Lời khai của bị hại Lê Văn C trình bày tại cơ quan điều tra: Vào ngày 20/11/2019, ông bị mất trộm hai cây mai tứ quý nên ông trình báo công an qua quá trình làm việc thì bắt được đối tượng trộm mai của ông là Lê Hoàng D. Sau

sự việc xảy ra, ông đã nhận lại tài sản bị mất trộm và ông không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và về trách nhiệm hình sự ông yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Lê Hoàng D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố các bị cáo Võ Trung K, Dương Văn L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Võ Trung K từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Xử phạt bị cáo Dương Văn L từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Do hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Lê Hoàng D theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Võ Trung K, Dương Văn L theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với K là người liên hệ mua mai, nhưng do không rõ lai lịch nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở xác minh xử lý là phù hợp.

Đối với Lê Văn T không biết việc D trộm cắp tài sản và cùng với K, L đem tài sản trộm được đến tiệm game mình cất giấu để đi tiêu thụ nên Cơ quan CSĐT không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu DH, màu đỏ, không rõ biển số, các bị cáo sử dụng chở mai đi tiêu thụ, L khai là mượn của một người tên Út (không rõ lai

lich), sau khi chở mai đến chỗ cất giấu thì L trả xe lại cho Út, do không rõ lai lịch của Út nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở để xác minh là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra việc xảy ra, ông Lê Văn C đã nhận lại tài sản là 02 cây mai tứ quý, không có yêu cầu về dân sự nên không xét đến.

Về vật chứng:

- 01 cây mai tứ quý có một thân, dáng đứng thẳng, nhiều tay cành, tán cây rộng 1,5m, cao 1,8m, chu vi thân gốc chỗ lớn nhất 29cm và 01 cây mai tứ quý có hai thân, dáng đứng thẳng, nhiều tay cành, tán cây rộng 2m, cao 2,1m, chu vi thân gốc chỗ lớn nhất 36cm thuộc sở hữu của ông Lê Văn C hiện Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông C là phù hợp nên không xét đến.

- 01 cây xà beng dài 64cm, thân bằng nhựa hình trụ, bên ngoài quấn dây thun màu đen (ruột xe một tô), mũi bằng kim loại rộng 6cm do bị cáo D sử dụng làm công cụ phạm tội nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ)

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, các bị cáo xác định cáo trạng truy tố các bị cáo là không oan sai các bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo **Lê Hoàng D**, Võ Trung K, Dương Văn L là có đủ sức khỏe làm việc

để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi nên vào khoảng 22 giờ ngày 19/11/2019 Lê Hoàng D lén lút dùng 01 cây xà beng dài 64cm, thân bằng nhựa hình trụ, bên ngoài quấn dây thun màu đen (ruột xe mô tô), mũi bằng kim loại rộng 6cm bứng trộm hai cây mai tứ quý của ông Lê Văn C có tổng trị giá 4.200.000 đồng. L và K mặc dù biết rõ D trộm cắp 02 cây mai nhưng vẫn đồng ý dùng xe mô tô nhãn hiệu DH, màu đỏ, không rõ biển số đến tiệm game bắn cá Khánh cát giấu để đi tiêu thụ. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức cả ba thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Hoàng D phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Trung K, Dương Văn L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác. Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bị cáo D đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo K và L mặc dù không hứa hẹn trước với bị cáo D trong việc thực hiện hành vi trộm cắp nhưng khi biết rõ tài sản do D phạm tội mà có thì các bị cáo tích cực thực hiện việc tiêu thụ tài sản, các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo cũng biết rằng tài sản của công dân hay tổ chức đều được pháp luật bảo vệ chỉ vì lòng tham lam, tư lợi vì lợi ích cá nhân, các bị cáo bất chấp xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự ở địa phương, chứng tỏ các bị cáo đã xem thường pháp luật.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả của vụ án, nhân thân từng bị cáo, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như qua thẩm tra công khai tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Lê Hoàng D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Lê Hoàng D theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Võ Trung K, Dương Văn L theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Đối với K là người liên hệ mua mai, nhưng do không rõ lai lịch nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở xác minh xử lý là phù hợp nên không xét đến.

Đối với Lê Văn T không biết việc D trộm cắp tài sản và cùng với K, L đem tài sản trộm được đến tiệm game mình cất giấu để đi tiêu thụ nên Cơ quan CSĐT không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp nên không xét đến.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu DH, màu đỏ, không rõ biển số, các bị cáo sử dụng chở mai đi tiêu thụ, L khai là mượn của một người tên Út (không rõ lai lịch), sau khi chở mai đến chỗ cất giấu thì L trả xe lại cho Út, do không rõ lai lịch của Út nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở để xác minh là phù hợp nên không xét đến.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra việc xảy ra, ông Lê Văn C đã nhận lại tài sản là 02 cây mai tứ quý không có yêu cầu về dân sự nên không xét đến.

[6] Về vật chứng:

- 01 cây mai tứ quý có một thân, dáng đứng thẳng, nhiều tay cành, tán cây rộng 1,5m, cao 1,8m, chu vi thân gốc chỗ lớn nhất 29cm và 01 cây mai tứ quý có hai thân, dáng đứng thẳng, nhiều tay cành, tán cây rộng 2m, cao 2,1m, chu vi thân gốc chỗ lớn nhất 36cm thuộc sở hữu của ông Lê Văn C hiện Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông C là phù hợp nên không xét đến.

- 01 cây xà beng dài 64cm, thân bằng nhựa hình trụ, bên ngoài quấn dây thun màu đen, mũi bằng kim loại rộng 6cm do bị cáo D sử dụng làm công cụ phạm tội nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ)

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố các bị cáo Võ Trung K, Dương Văn L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng D 09 (chín) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 20-11-2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Võ Trung K 09 (chín) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 20-11-2019.

Xử phạt bị cáo Dương Văn L 09 (chín) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 20-11-2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam các bị cáo trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 19-5-2020 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung Công quỹ Nhà nước 01 cây xà beng dài 64cm, thân bằng nhựa hình trụ, bên ngoài quấn dây thun màu đen, mũi bằng kim loại rộng 6cm.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ)

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Hùng Cường**